

Số: /SKHCN-KH

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2023

Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện năm 2023; Căn cứ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định về quản lý một số hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2023, với các nội dung sau:

I. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn (Danh mục kèm theo).

II. Thành phần và thời gian nộp hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ

(1) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu BM.TC.9.

(2) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu phù hợp từng loại nhiệm vụ theo mẫu BM.TC.10a (đối với đề tài KHCN), mẫu BM.TC.10b (đối với dự án sản xuất thử nghiệm) và mẫu BM.TC.10c (đối với đề tài KHXH).

(3) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ theo mẫu BM.TC.11a (đối với đề tài, dự án KHCN), mẫu BM.TC.11b (đối với đề tài KHXH).

(5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên chính thực hiện nhiệm vụ theo mẫu BM.TC.12a (đối với đề tài, dự án KHCN) và mẫu BM.TC.12b (đối với đề tài KHXH).

(6) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo mẫu BM.TC.13 (nếu có).

(7) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

(8) Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực KH&CN, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (trường

hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác).

(9) Đối với nhiệm vụ KH&CN theo quy định pháp luật phải có vốn đối ứng: Văn bản pháp lý cam kết và giải trình khả năng huy động vốn từ các nguồn ngoài ngân sách sự nghiệp khoa học (báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong 02 năm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của các tổ chức tín dụng; cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của tổ chức chủ trì và các tổ chức tham gia dự án).

Các file biểu mẫu nêu trên được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <https://skhcn.quangbinh.gov.vn/>.

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được lập thành 16 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng word và PDF, không đặt mật khẩu) được đóng gói trong túi hồ sơ dán kín và niêm phong, bên ngoài ghi rõ: *Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023; Tên nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn; Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp); Họ tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm; Danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.*

2. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 28/02/2023.

3. Nơi nhận hồ sơ: Tại Bộ phận một cửa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình, số 17A Quang Trung, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Hình thức nộp hồ sơ: Gửi qua Bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

5. Lưu ý về hồ sơ hợp lệ: Hồ sơ được xem là hợp lệ phải có đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung; phải nộp đúng thời hạn (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn thư nhận nếu gửi trực tiếp). Các hồ sơ không hợp lệ sẽ không được xem xét tuyển chọn và không gửi trả lại.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình trân trọng thông báo./.

Điện thoại liên hệ phối hợp: Ông Nguyễn Văn Thiệu - Phòng Quản lý khoa học, ĐT: 0918.833.153.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Báo Quảng Bình, Cổng TTĐT tỉnh;
- TT UD&TK KH&CN (t/h đăng website Sở);
- Danh sách đính kèm;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thắng

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số/SKHCN-KH ngày/01/2023
của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình)

1. Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát huy giá trị các môn thể thao ở địa phương trong hoạt động du lịch tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Xây dựng cơ sở khoa học về khai thác giá trị các môn thể thao ở địa phương gắn với hoạt động du lịch;

+ Đánh giá tiềm năng và hiện trạng khai thác giá trị các môn thể thao ở địa phương trong phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình;

+ Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị các môn thể thao trong phát triển du lịch tại tỉnh Quảng Bình.

- Dự kiến sản phẩm:

+ 01 báo cáo tổng quan về khai thác giá trị các môn thể thao gắn với phát triển hoạt động du lịch;

+ 01 báo cáo về tiềm năng phát triển các sản phẩm du lịch gắn với các môn thể thao tại tỉnh Quảng Bình;

+ 01 báo cáo về thực trạng khai thác giá trị các môn thể thao trong hoạt động du lịch tại tỉnh Quảng Bình;

+ 01 báo cáo về giải pháp phát huy giá trị các môn thể thao trong hoạt động du lịch tại tỉnh Quảng Bình;

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu;

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình;

+ 01 báo cáo/bài báo khoa học đăng Kỷ yếu Hội thảo quốc gia do Nhà xuất bản uy tín trong nước xuất bản/ Tạp chí khoa học uy tín trong nước.

2. Đề tài: Nghiên cứu và đề xuất phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm thiên nhiên gắn với văn hoá của cộng đồng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Nghiên cứu các giá trị tự nhiên và văn hóa nổi bật sự đa dạng về cảnh quan sinh thái văn hóa các nhóm dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

+ Đề xuất các sản phẩm du lịch trải nghiệm thiên nhiên gắn với văn hóa của các cộng đồng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Bình nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và hỗ trợ bảo tồn các giá trị văn hóa tiêu biểu.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Thông tin, hình ảnh, bản ghi, bộ sưu tầm về giá trị văn hóa, thiên nhiên của cộng đồng người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được hệ thống trên nền tảng số phục vụ cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch trải nghiệm thiên nhiên.

+ Bộ dữ liệu thuộc tính về cảnh quan sinh thái-văn hóa bao gồm chỉ dẫn địa văn hóa, các đặc điểm văn hóa của các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Bình được xây dựng trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) và chia sẻ trên mạng thông tin toàn cầu (Website).

+ Giải pháp về xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm sinh thái-văn hóa của cộng đồng các tộc người thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

+ Báo cáo chuyên đề và 02 bài báo đăng trên một tạp chí khoa học xã hội.

3. Đề tài: Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite cadimi ferit trên nền cacbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp và ứng dụng trong xử lý ô nhiễm nguồn nước.

- Định hướng mục tiêu:

+ Xây dựng quy trình tổng hợp các hạt nano cadimi ferit, than hoạt tính từ các phế phẩm nông nghiệp và composite cadimi ferit trên nền cacbon hoạt tính có kích thước nano.

+ Nghiên cứu động học hấp phụ của vật liệu composite tổng hợp được trong việc xử lý ô nhiễm nguồn nước.

+ Thử nghiệm xử lý nguồn nước thải của một số nhà máy, công ty hay các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình dựa trên cơ sở vật liệu composite tổng hợp được.

- Dự kiến sản phẩm:

+ 0,1 kg các hạt nano cadimi ferit;

+ 01 kg cacbon (than hoạt tính) từ các phế phẩm nông nghiệp;

+ 1,5 kg composite cadimi ferit trên nền cacbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp khác nhau có kích thước nano.

+ Quy trình tổng hợp hạt nano cadimi ferit bằng phương pháp thủy nhiệt;

+ Quy trình tổng hợp cacbon (than hoạt tính) từ các phế phẩm nông nghiệp;

+ Quy trình tổng hợp vật liệu composite cadimi ferit trên nền cacbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp có kích thước nano;

+ Tiêu chuẩn cơ sở của vật liệu composite cadimi ferit trên nền cacbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp trong xử lý ô nhiễm nguồn nước;

+ Thiết kế mô hình xử lý ô nhiễm nguồn nước có sử dụng composite cadimi ferit trên nền cacbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp. Từ đó thử

nghiệm xử lý nguồn nước thải của một số nhà máy, công ty hay các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

+ Báo cáo kết quả tổng hợp vật liệu composite cadimi ferit trên nền cacbon hoạt tính từ phế phẩm nông nghiệp và thử nghiệm ứng dụng trong xử lý ô nhiễm nguồn nước.

+ Số bài báo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế nằm trong danh mục ISI/Scopus: 01 (một bài);

+ Số bài báo khoa học đăng trên Tạp chí hay kỷ yếu Hội nghị/Hội Thảo trong nước: 02 (hai) bài báo có chỉ số ISSN.

+ Đào tạo, hướng dẫn 01 (một) học viên làm luận văn Thạc sỹ theo hướng của đề tài;

+ Đào tạo 02 (hai) sinh viên nghiên cứu Khoa học các cấp.

4. Đề tài: Nghiên cứu và ứng dụng bê tông Geopolymer và cát biển ở Quảng Bình trong xây dựng các công trình chịu mặn ven biển

- Định hướng mục tiêu:

+ Khảo sát, nghiên cứu đánh giá Cát thuộc vùng biển của TP Đồng Hới và nhu cầu sử dụng Bê tông cho các công trình dân sinh, công trình thủy lợi, cống, đập đầu nguồn ven biển.

+ Nghiên cứu đặc tính Cát biển thuộc vùng biển thành phố Đồng Hới, Quảng Bình sản xuất Bê tông (Bê tông Geopolymer).

+ Nghiên cứu sử dụng Bê tông Geopolymer để làm đường dân sinh ở Quảng Bình, nhằm giảm chi phí mà không ảnh hưởng đến môi trường (Bê tông xanh).

- Dự kiến sản phẩm:

+ Báo cáo kết quả nghiên cứu Cát thuộc vùng biển của TP Đồng Hới, Quảng Bình trong việc sử dụng sản xuất Bê tông Geopolymer.

+ Báo cáo kết quả nghiên cứu về Bê tông Geopolymer ở Quảng Bình.

+ Báo cáo kết quả số liệu nghiên cứu về các tính chất cơ lý, đặc tính kỹ thuật của Bê tông Geopolymer ở Quảng Bình.

+ Quy trình sản xuất và một vài sản phẩm Bê tông Geopolymer: Viên gạch, gạch Pano bảo vệ chống sóng, sạt lở bờ biển, một số bộ phận thuộc công đầu nguồn: nắp, tấm đan...;

+ 02 bài báo đăng trên tạp chí Uy tín trong và ngoài nước;

+ Hướng dẫn 01 Thạc sỹ kỹ thuật thuộc khối ngành xây dựng;

+ Báo cáo phân tích tổng hợp kinh tế kỹ thuật về hiệu quả thu được từ việc sử dụng Bê tông Geopolymer;

+ Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài.

5. Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng phân bố kim loại nặng khu vực ven sông Gianh, tỉnh Quảng Bình

- Định hướng mục tiêu:

+ Đánh giá được hiện trạng phân bố một số kim loại nặng (Cu, Pb, Cd, Cr, Hg, As, và Zn) trong tầng đất mặt ven sông Gianh.

+ Đánh giá được mối quan hệ giữa tính chất đất, đặc điểm địa hình, hiện trạng sử dụng đất vùng liền kề với hàm lượng của 7 kim loại nặng (As, Cd, Cu, Cr, Hg, Pb, Zn).

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS và Webgis về hiện trạng phân bố kim loại nặng khu vực ven sông Gianh, tỉnh Quảng Bình

- Dự kiến sản phẩm:

+ Bản đồ phân bố kim loại nặng (As, Cd, Cu, Cr, Hg, Pb, Zn) trong tầng đất mặt ven sông khu vực nghiên cứu.

+ Báo cáo đánh giá mức độ tích tụ của 7 kim loại nặng (As, Cd, Cu, Cr, Hg, Pb, Zn) trong khu vực nghiên cứu.

+ Báo cáo phân tích mối quan hệ giữa tính chất đất, đặc điểm địa hình, hiện trạng sử dụng đất vùng liền kề đến hàm lượng của 7 kim loại nặng (As, Cd, Cu, Cr, Hg, Pb, Zn).

+ WebGis và cơ sở dữ liệu GIS về phân bố kim loại nặng trong khu vực nghiên cứu.

+ 01 bài báo trên tạp chí quốc tế có mã số.

6. Đề tài: Khôi phục và phát triển nguồn gen cá chình mun phục vụ phát triển kinh tế.

- Định hướng mục tiêu:

+ Đánh giá hiện trạng nguồn gen cá chình mun, tiến hành thu thập, bảo tồn nguồn gen cá chình mun trên địa bàn tỉnh;

+ Đề xuất các phương pháp khai thác cá chình hiệu quả, xây dựng được quy trình ương giống cá chình bạch tử lên cá chình mun giống.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Báo cáo đánh giá giá trị nguồn gen và định hướng khai thác, phát triển cá chình mun tại Quảng Bình.

+ Nguồn gen cá chình mun ở Quảng Bình.

+ Quy trình ương nuôi cá chình giống, tỷ lệ sống 55%.

+ Ương nuôi khoảng 10.000 cá chình mun giống, thả 10% cá giống ương được để tái tạo nguồn lợi cá chình mun trong tự nhiên.

+ 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN.

7. Đề tài: Khôi phục và phát triển nguồn gen gà cụp đuôi Lâm Hóa phục vụ phát triển kinh tế.

- Định hướng mục tiêu:

- + Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn gen gà cụp đuôi Lâm Hóa;
- + Ứng dụng những tiến bộ khoa học để quản lý và chọn lọc đàn gà. Xây dựng được quy trình tuyển chọn, khôi phục đàn gà, quy trình chăn nuôi phù hợp để khai thác và phát triển nguồn gen gà cụp đuôi có hiệu quả;
- + Phát triển đàn giống ở các nông hộ phục vụ cho sản xuất, giúp cho người chăn nuôi chủ động được con giống, bảo tồn đa dạng di truyền và làm nguyên liệu để tạo ra con giống mới và đa dạng sản phẩm vật nuôi. Khai thác và phát triển rộng rãi sản phẩm theo hướng đặc sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng của xã hội.

- Dự kiến sản phẩm:

- + Bước đầu đánh giá được hiện trạng chăn nuôi gà cụp đuôi Lâm Hóa;
- + Chọn lọc được đàn hạt nhân gà cụp đuôi Lâm Hóa với quy mô 50 mái;
- + Xây dựng được đàn sản xuất gà cụp đuôi Lâm Hóa với quy mô 100 mái;
- + Tập huấn cho 50 lượt người chăn nuôi gà về kỹ thuật chăn nuôi gà cụp đuôi Lâm Hóa;
- + Xây dựng mô hình chăn nuôi gà cụp đuôi Lâm Hóa sinh sản với quy mô 150 con;
- + Xây dựng 2 mô hình chăn nuôi gà cụp đuôi Lâm Hóa thương phẩm với quy mô 1.000 con;
- + Xây dựng được quy trình chăn nuôi gà cụp đuôi Lâm Hóa.

8. Đề tài: Nghiên cứu đặc điểm sinh học cá niên (cá mát) *Onychostoma gerlachi* tại tỉnh Quảng Bình và thử nghiệm sản xuất giống.

- Định hướng mục tiêu:

- + Xây dựng được dữ liệu phân bố nguồn lợi và đặc điểm sinh học cá niên tại tỉnh Quảng Bình.
- + Thử nghiệm được quy trình sản xuất giống nhân tạo cá niên ở địa phương.
- + Đưa ra được các giải pháp đề xuất bảo tồn khai thác và phát triển bền vững nguồn lợi cá niên phù hợp với địa phương.

- Dự kiến sản phẩm:

- + Bản đồ phân bố nguồn lợi cá niên ở Quảng Bình.
- + Dữ liệu đặc điểm sinh học cá niên tại Quảng Bình.
- + Quy trình sản xuất giống nhân tạo cá niên

+ Tỷ lệ thụ tinh khoảng 60%, tỷ lệ nở khoảng 55%, tỷ lệ sống của cá bột lên cá giống khoảng 11%.

+ Sản xuất 5000 cá niên giống kích cỡ 2,0 - 2,5 cm.

+ Báo cáo giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững cá niên trên địa bàn tỉnh.

+ 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN.

9. Đề tài: Nghiên cứu các chủng vi sinh vật bản địa có khả năng phân hủy thuốc trừ sâu từ đất canh tác rau màu phục vụ sản xuất chế phẩm sinh học phân hủy thuốc trừ sâu tồn lưu trong đất.

- Định hướng mục tiêu:

+ Đánh giá hàm lượng tồn dư thuốc trừ sâu trong đất canh tác rau màu tỉnh Quảng Bình.

+ Phân lập được các chủng vi sinh vật bản địa có khả năng phân hủy thuốc trừ sâu từ đất canh tác rau màu tỉnh Quảng Bình.

+ Nghiên cứu quy trình sản xuất thử nghiệm chế phẩm sinh học có khả năng phân hủy thuốc trừ sâu trong đất và đánh giá hiệu quả chế phẩm trên các mẫu đất canh tác rau màu tỉnh Quảng Bình.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Bộ chủng vi sinh vật bản địa có khả năng phân hủy thuốc trừ sâu

+ Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học phân hủy thuốc trừ sâu

+ Chế phẩm sinh học phân hủy thuốc trừ sâu trong đất

+ 02 bài báo trên các tạp chí quốc tế hoặc trong nước uy tín.

10. Nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Hàu Quán Hàu” cho sản phẩm Hàu của thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Tạo lập và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Hàu Quán Hàu” cho sản phẩm Hàu của thị trấn Quán Hàu.

+ Ứng dụng một số công cụ, công nghệ và chuyển đổi số trong việc tổ chức quản lý, sử dụng và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Hàu Quán Hàu”.

+ Góp phần nâng cao giá trị thương mại sản phẩm Hàu của thị trấn Quán Hàu nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

- Dự kiến sản phẩm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Hàu Quán Hàu” cho sản phẩm Hàu của thị trấn Quán Hàu.

+ 01 bộ Quy chế sử dụng và 01 bản thuyết minh về tính chất, đặc trưng của sản phẩm mang nhãn hiệu “Hầu Quán Hầu”.

+ 01 bản đồ vùng sản xuất Hầu của thị trấn Quán Hầu được số hoá.

+ 01 bộ số liệu được tổng hợp xử lý thông qua hệ thống cập nhật tự động về diễn biến của một số chỉ tiêu trong nước ở sông Nhật Lệ qua địa phận thị trấn Quán Hầu có ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của Hầu.

+ 01 bài báo trên tạp chí trong nước và 01 clip giới thiệu về sản phẩm và nhãn hiệu “Hầu Quán Hầu”.

11. Dự án ứng dụng và nhân rộng kết quả KH&CN: Ứng dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo để cải tạo, nâng cao năng suất và chất lượng đàn trâu tại tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Phát triển kỹ thuật TTNT trong nhân giống trâu góp phần cải tạo, nâng cao tầm vóc và chất lượng đàn trâu của tỉnh;

+ Ứng dụng kỹ thuật gây động dục trên trâu cái nhằm nâng cao khả năng sinh sản, rút ngắn thời gian phối giống có chửa sau khi đẻ và nâng cao hiệu quả chăn nuôi trâu cái sinh sản.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Bước đầu đánh giá được hiện trạng chăn nuôi trâu của tỉnh Quảng Bình;

+ Nhận chuyển giao và ứng dụng thành công 03 quy trình kỹ thuật công nghệ: Quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho trâu bằng tinh đông lạnh dạng cọng rạ; Quy trình kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng trâu cái sinh sản; Quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc nghé con theo mẹ;

+ Đào tạo 10 dẫn tinh viên lành nghề kỹ thuật thụ tinh nhân tạo trâu;

+ Tuyên truyền phát triển kỹ thuật TTNT và tập huấn kỹ thuật chăn nuôi trâu cho 300 lượt người bao gồm cả dẫn tinh viên, thú y cơ sở và nông dân chăn nuôi trâu;

+ Gây động dục cho 30 con trâu cái sinh sản, đạt tỷ lệ động dục $\geq 70\%$;

+ Phối giống TTNT thành công 1000 liều tinh trâu Murrah đông lạnh cọng rạ cho đàn trâu cái địa phương để tạo ra được 450 con nghé lai F1 Murrah;

+ Xây dựng được mạng lưới hệ thống TTNT trâu trên toàn tỉnh Quảng Bình.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN
(Kèm theo Công văn số/SKHCN-KH ngày /01/2023
của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1.	Trường Đại học Quảng Bình	Nguyễn Văn Linh, Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình
2.	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng	Xã Sơn Trạch, Huyện Bố Trạch, Quảng Bình.
3.	Trường Đại học Vinh	182 Lê Duẩn, TP. Vinh, Nghệ An
4.	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Nhà A27, Số 18 Hoàng Quốc Việt - Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
5.	Công ty Cổ phần TOPFA Việt Nam	Số 11 đường Nhật Lê, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
6.	Công ty TNHH Dịch vụ Kim Long Việt Nam	67 Nguyễn Dục, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
7.	Trung tâm giống vật nuôi Quảng Bình	Tân Sơn, Đức Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
8.	Viện Nghiên cứu khoa học Miền Trung	321 Huỳnh Thúc Kháng, Phú Bình, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế